

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Cầu Đất, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 3428/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Xuân Khang, huyện Như Thanh; Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về việc

điều chỉnh một số nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Luân Khang, huyện Như Thanh;

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Cầu Đất, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp năm 2018, 2019 và 2020 của các đơn vị khai thác khoáng sản theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 270/TB-UBND ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về kết luận hội nghị Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 11/12/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 160/TTr-STNMT ngày 14/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Cầu Đất, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân.

- Địa chỉ: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 35, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2800762931.

b) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp tại thời điểm điều chỉnh (đã tính trừ số tiền 217.742.710 đồng là số tiền đơn vị đã nộp trước khi Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh được ký ban hành) là: 3.778.098.771 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng*).

c) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm điều chỉnh là: 07 lần (từ năm 2020 đến năm 2026).

d) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp hằng năm là:

- Năm 2020: 81.249.430 đồng.
- Từ năm 2021 đến năm 2023: 284.373.026 đồng/năm.
- Năm 2024: 258.520.933 đồng.
- Từ năm 2025, năm 2026: 1.292.604.665 đồng/năm.

đ) Diện tích khu vực khai thác thuộc địa bàn xã Xuân Khang, huyện Như Thanh chiếm 100%.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2020 (13.174.356 đồng), từ năm 2021 đến năm 2023 (46.110.267 đồng/năm), năm 2024 (43.304.060 đồng) và các năm tiếp theo đảm bảo theo quy định.

3. Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định. kê khai, báo cáo, thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Xuân Khang, huyện Như Thanh; Công ty cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ Đức Luân; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN7202}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi